

Tòa án nhân dân

QUẬN B

Thị trấn phệ h

Bản số: 20/2020/HSST

Ngày 20 tháng 02 năm 2020

Cổng họp x· hế chñ nghƯa ViÖt Nam

Şéc lẾp - Tù do - H'nh phóc

Nh©n danh

Nuíc cęg họp x· hế chñ nghƯa ViÖt nam

Tòa án nhân dân QuẾn B - THÀNH PHỐ H

Thị trấn phệ hế @ảg xĐt xõ s¬ thỀm gảm cũ:

ThỀm ph, n - Chñ tãa phi'n toạ: Bụ NguyÔn Hoài Phương

C, c Hế thỀm nhàn dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thụy

2. Bà Lương Thị Phương

Th- ký ghi biệ bản phi'n toạ: Bà Phạm Thu Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân

Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Şi diÖn ViÖn kiỐm s, t nh©n d©n QuẾn Ba Đình tham gia phi'n tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - KiỐm s, t vi'n.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân B, Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/HSST ngày 21/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/QĐXXST ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo: **Đỗ Văn H** - sinh năm 1990; ĐKKHTT: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc G. Nơi ở: Không cố định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa 6/12; Con ông Đỗ Văn N (sinh năm 1968); Con bà : Hoàng Thị T (sinh năm 1970) ; Có vợ: Thạch Thị Xa H (sinh năm 1993) chưa đăng ký kết hôn ; có 01 con sinh năm 2016; Danh chỉ bản số 324 lập ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Công An Quận B.

Tiền án, tiền sự: Chưa tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H; Số giam: 4842T1, buồng giam: 04.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào khoảng 0h30 phút ngày 21/10/2019, tại khu vực trước cửa nhà số 33 đường B, phường V, quận B, thành phố H, tổ công tác C3D1 - PK02E - CATP H phát hiện Đỗ Văn H và La Văn C (Sinh năm 2002; Trú tại: gác 38, ngõ 445 phố L, quận T, thành phố H) có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra Đỗ Văn H, tổ công tác thu giữ trong cặp quần phía trước bên trái H đang mặc có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, H khai nhận đó là ma túy mua về để sử dụng. Kiểm tra đối với C,

tổ công tác thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Fx125 mang BKS 37L4-2143 và 01 điện thoại Iphone 5S. Tổ công tác đã đưa H và C về trụ sở để làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 6706/KLGĐ-PC09 ngày 30/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H kết luận: *“tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon là Methamphetamine, khối lượng: 0,253 gam”*.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Văn H khai nhận: Khoảng 20h ngày 20/10/2019, H đi bộ đến khu vực gầm cầu vượt, đoạn vòng xuyên B – đường H – đường L ngồi uống nước thì gặp La Văn C. Ngồi được khoảng 15 phút thì H rủ C đi chơi. C đồng ý và đèo H đi. Trên đường đi H hỏi C có tiền không, C lấy ra 70.000 đồng đưa cho H. Đi đến cầu T11 - đường B, H bảo C dừng xe rồi một mình đi bộ sang bên kia cầu, gặp và hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá của một người phụ nữ không quen biết (lúc này H chỉ có 270.000 đồng). Người phụ nữ đồng ý, lấy xe máy chở H đi. Đến phố Đ thì dừng lại bảo H đứng chờ còn một mình đi lấy ma túy về bán cho H. Khoảng 05 phút sau, người phụ nữ quay lại và bảo với H chưa có ma túy rồi chở H về chỗ C đứng chờ. Đến nơi, H bảo C cho mượn 100.000 đồng, C quay về chỗ ở, lấy 100.000 đồng đưa cho H rồi chở H quay lại cầu T11. H gặp và đưa tiền cho người phụ nữ trên để mua ma túy. Người phụ nữ đèo H đến phố Đ và chỉ cho H nơi cất ma túy. H cầm gói ma túy, cất vào cặp quần đang mặc rồi quay lại chỗ C. H bảo C đi tìm nhà nghỉ. C chở H qua cầu T11, đi vào một nhà nghỉ. Đến cửa nhà nghỉ H nói vừa đi mua ma túy về và rủ C cùng sử dụng. Do sợ hãi nên C không đồng ý và đòi về. H vào thuê nhà nghỉ nhưng không thuê được do không có chứng minh thư nên đã nhờ C chở về nhà H để lấy chứng minh thư. Khi đi đến trước cửa số nhà 33 đường B, phường V, quận B, thành phố H thì H và C bị tổ công tác trung đoàn Cảnh sát cơ động Công an thành phố H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như trên.

Tại cơ quan điều tra, La Văn C khai: C không biết việc H đi mua ma túy và tàng trữ ma túy. Khi H rủ C cùng sử dụng ma túy, C không đồng ý vì C chưa bao giờ sử dụng ma túy. Số tiền C đưa cho H là cho H vay chứ không phải là chung tiền với H để mua ma túy về sử dụng. Do vậy, không đủ căn cứ để xác định La Văn C đồng phạm với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận tội của Đỗ Văn H phù hợp với lời khai của La Văn C, vật chứng thu giữ, hiện trường vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đỗ Văn H, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với số tài sản gồm 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Fx125 mang BKS 37 L4-2143 và 01 điện thoại Iphone 5S thu giữ của La Văn C, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Phạm Văn T (Sinh năm; 1982; Nơi ở: 15 ngõ 38 X, tổ 34 cụm 5 X, quận T, thành phố H). Sau đó, anh T đã cho La Văn C chiếc xe trên để sử dụng nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cùng điện thoại Iphone 5S cho La Văn C.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận B đề nghị truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, xét nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 14 đến 16 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 0,253 gam Methamphetamine đã qua giám định thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với kết luận của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 00 giờ 30 ngày 21/10/2019, Đỗ Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,253 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác trung đoàn Cảnh sát cơ động Công an thành phố H bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử khi lượng hình cũng xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 0,253 gam Methamphetamine có chữ ký của cán bộ giám định và bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

$V \times c, c \text{ lần}$

$$\Theta \cup \Psi \cap \tau \rightarrow \Rightarrow \vee \eta$$

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015; các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt :

Bị cáo **Đỗ Văn H 14 (Mười bốn) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 0,253 gam Methamphetamine đã qua giám định, có chữ ký của giám định viên và của bị cáo. Vật chứng của vụ án hiện đang giữ tại Chi cục thi hành án Quận B theo biên bản giao nhận vật chứng số 66/ CSDT ngày 12 tháng 02 năm 2020.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

N-i nhỄn:

- VKSND QuỄn B;

- C«ng an QuỄn B

- Thi hựnh ,n QuỄn B

- Ng-êi tham gia tề tồg;

- L-u hồ sơ,lưu VP.

T.M H[ι → Σ ∨ γ ξ < τ ξ) σ ← τ η ∪ μ
ThỀm ph,n - Chũ to¹ phi^an tầa

NguyÔn Hoài Phương